

THIÊN LIÊNG BIẾT MẤY NHỮNG LỜI CỦA BÁC

T.S PHẠM QUANG NGHỊ

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân bản Di chúc lịch sử. Di chúc được Bác Hồ viết lần đầu vào ngày 15 tháng 5 năm 1965, nhân dịp Người sang tuổi 75, thuộc lớp người xưa nay hiếm.

Như lời kể của đồng chí Vũ Kỳ: “Đúng 9 giờ, Bác Hồ ngồi chăm chú viết. Vấn đề chắc đã được suy ngẫm từ lâu... Chọn đúng vào một ngày tháng Năm, nhân dịp ngày sinh của mình; chọn đúng vào lúc 9 giờ, giờ đẹp nhất của một ngày; chọn đúng vào lúc tốt nhất của sức khỏe trong những năm gần đây... để viết về ngày ra đi của mình, sao mà Bác thanh thản, ung dung đến thế!”. Những năm sau, cứ vào dịp tháng 5 trước ngày sinh, Người lại đem ra xem lại. Mỗi lần lại “thấy cần phải viết thêm mấy điểm”. Lần sửa đầu tiên, là tháng 5 năm 1966. Lần sửa cuối cùng là ngày 10 tháng 5 năm 1969, trước khi Người qua đời hơn ba tháng.



Năm nay, vừa tròn năm mươi năm toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện Di chúc của Bác Hồ. Nhân dịp trọng thể này, các cấp, các ngành trong cả nước và mỗi một chúng ta sẽ đọc lại bản Di chúc lịch sử, thêm một lần nghiền ngẫm, nghĩ suy, ghi nhớ những lời căn dặn trước lúc Người đi xa. Và điều quan trọng lớn lao, có ý nghĩa thiết thực hơn là đánh giá, kiểm điểm lại những gì đã làm được và những gì chưa làm.

Những điều Người viết trong Di chúc là những vấn đề hệ trọng gửi lại cho nhân dân và đất nước; dặn dò

toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta những nhiệm vụ cần phải làm. Dù viết “Về việc riêng” thì cũng là những lời dặn và lời “yêu cầu” làm những điều tốt đẹp dành cho con cháu muôn đời sau chứ không phải để dành riêng cho Người.

Di chúc của Bác chứa đựng những nghĩ suy của một người suốt đời cống hiến, hy sinh, luôn đặt lợi ích của đất nước, của nhân dân, của Đảng lên trên hết. Đó là những chiêm nghiệm, nghĩ suy, đúc kết không phải chỉ trong quãng thời gian hơn bốn năm Bác viết Di chúc. Cũng không phải là những lời căn dặn vội vàng

trước phút lâm chung. Người viết Di chúc trong lúc “tinh thần đầu óc vẫn sáng suốt”, tâm thế ung dung, tự tại tựa hồ như một đóm trăng rằm năm nào Bác ngồi trên con thuyền bần việc quân cơ ở núi rừng Việt Bắc. Cũng theo lời kể của đồng chí Vũ Kỳ:” Bác Hồ suy nghĩ về việc này từ đầu những năm 60, sau khi dự hội nghị Đại biểu các Đảng cộng sản và công nhân quốc tế từ Mat-xcơ-va trở về”.

Đọc Di chúc của Bác Hồ chúng ta cảm nhận được tâm thế và suy nghĩ của một bậc vĩ nhân. Một vĩ nhân yêu nước, thương dân tột bậc. Yêu thương khi Người còn sống và yêu thương cho tới mãi mai sau. Từng câu, từng lời trong Di chúc là kết tinh của sự suy xét thấu đáo; là những lo nghĩ về việc chung, việc của Đảng cầm quyền và công việc dựng xây đất nước; là những lời dặn dò hết sức thiêng liêng cùng với tình thương bao la dành cho đồng bào, đồng chí, bạn bè quốc tế gần xa. Thật hiếm có một nhân vật lịch sử nào có một tâm nhìn xa rộng và tình thương yêu dành cho mọi người mênh mông và bao la như vậy! Một người đã hy sinh trọn cuộc đời cho nhân dân và đất nước. Đền trước lúc qua đời niềm yêu thương ấy vẫn chất chứa đầy trong con tim.

Giống như nhiều áng văn quan trọng khác của Người, bản Di chúc được Bác viết hết sức cô đọng, hàm chứa những điều vô cùng lớn lao, hệ trọng.

Về việc chung, trước hết Người nói về Đảng; về trách nhiệm của một Đảng cầm quyền:

“Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình...”. “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân”. Bác căn dặn việc phải thực hiện những nguyên tắc cốt tử của một Đảng cách mạng, là “thực hành dân chủ rộng rãi”, “thường xuyên tự phê bình và phê bình”. Một năm sau đọc lại bản Di chúc, Người chỉ bổ sung thêm mấy từ. Nhưng đó lại là những điều nhắc nhở vô cùng quan trọng: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Đây cũng chính là nét đặc sắc của tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Rất nghiêm minh song cũng vô cùng nhân ái.

Lúc sinh thời Người đã từng cảnh báo, dẫu là một Đảng cách mạng, có quá trình lịch sử về vang, nhưng nếu không tra dồi,

rèn luyện hàng ngày, không đặt lợi ích của nhân dân lên trên, khi lòng dạ không trong sáng nữa, thì nhất định sẽ suy thoái. Trước khi qua đời, một lần nữa Người nhắc lại những điều tối quan trọng ấy.

Tiếp đến, Người nói về nhiệm vụ “phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho đoàn viên thanh niên”. Người nhấn mạnh: “bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”.

Người căn dặn “Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang diễn ra vô cùng ác liệt. Người đặt niềm tin “Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước có thể còn kéo dài mấy năm nữa. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của nhiều người ... nhưng nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi”.

Phần cuối Di chúc Người viết “Về việc riêng”. Nói về việc riêng nhưng cũng là những mong muốn đem lại lợi ích cho dân, cho nước. Có sự trùng hợp kỳ diệu, đoạn văn này, tính cả những từ Người sửa chữa, bổ sung, vừa đúng 79 từ. Dường như Người đoán biết, với niềm tiếc thương và nhớ ơn vô hạn của đồng bào, đồng chí dành cho mình, sau khi Người qua đời có thể sẽ “bày biện” nhiều việc phiền hà, gây lãng phí tốn kém. Lúc sinh thời, dù làm Chủ tịch nước, Bác vẫn luôn tự nhận mình là người lính vâng lệnh quốc dân, đồng bào đứng ra gánh vác việc nước. Vì vậy Bác không băng lòng và không cho phép một sự tôn sùng cá nhân, hay một sự ưu đãi đặc biệt nào dành riêng cho Bác. Bác luôn nêu gương về sự giản dị, cần kiệm trước toàn thể nhân dân. Trước khi qua đời, Người dặn dò căn k



Huân chương cao quý. Như vậy thì toàn dân ta sẽ sung sướng, vui mừng” (Hồ Chí Minh, TT; T.11; tr. 62).

Vì Miền Nam, thương nhớ Miền Nam Bác Hồ đã từ chối phần thưởng cao quý của Quốc hội dành cho mình. Thay vào đó, Bác quyết định lựa chọn một chuyến đi thăm đồng bào và chiến sĩ Miền Nam trước ngày đất nước hòa bình thống nhất.

Thật xúc động biết bao khi chúng ta đọc lại bức thư “Tuyệt mật” gửi BCT (Bộ chính trị) Người viết khi tuổi đã cao, sức đã yếu. Đường như linh cảm sẽ không chờ được tới ngày đất nước hòa bình thống nhất, nên Người thiết tha đề nghị Bộ chính trị tổ chức cho Người vào Nam. Bức thư Bác viết tay:

“ Chú Duẩn thân mến,

Nhớ lại hồi Noel năm ngoái. Chú có ý khuyên B. (Bác) đi thăm đồng bào Miền Nam sau ngày ta thắng lợi hoàn toàn. B. rất tán thành.

Nhưng nay chỉ đổi chữ “sau” thành chữ trước ngày thắng lợi hoàn toàn, tức là đi thăm khi anh em trông (trong ấy) đang chuẩn bị mở màn thứ ba. Đi thăm đúng lúc đó mới có tác dụng khuyến khích thêm anh em”.

Bức thư viết ngày 10-3-1968. Trong thư Bác thảo sẵn một kế hoạch cụ thể, ước tính chi cần mười ngày chuẩn bị cho chuyến đi. Bác viết trong thư: “Việc này Bác tự thu xếp, dễ thôi”. Cách thức đi, đón, tiễn ra sao đều được Bác lên kế hoạch, trừ tính từng chặng đường đi nước bước. Nhưng ước mong thiết tha ấy của Người cũng không được thực hiện. (Tư liệu, Nhà trưng bày căn cứ Trung ương cục Miền Nam). Thật khó có lời nào có thể nói hết tình cảm, tấm lòng của Bác dành cho đồng bào, chiến sĩ Miền Nam. Cả khi Người đã rất yếu, “khi tỉnh lại, Bác vẫn hỏi tình hình chiến trường Bình Long-Tây Ninh”. (Điện của Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi Trung ương cục Miền Nam, ngày 30 tháng 8 năm 1969).

Bác Hồ muôn vàn kính yêu về cõi thế giới người hiền tròn 50 năm. Di sản mà Người để lại cho muôn đời sau là cả một sự nghiệp lớn lao. Đó là cuộc đời bốn ba khắp năm châu bốn biển, Người rời Tổ quốc thân yêu với hai bàn tay lao động. Tài sản riêng của Người lúc ra đi là trái tim cháy bỏng và tấm lòng yêu nước thương dân. Người áp ủ “một ham muốn tột bậc là đất nước ta được hoàn toàn độc lập; nhân dân ta được hoàn toàn tự do; đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Một ước mơ giản dị mà tột cùng thiêng liêng, cao cả. Để thực hiện ước mơ ấy, Người bất chấp mọi hiểm nguy trên con đường cứu nước, cứu dân. Cả cuộc đời Người là một chuỗi năm tháng không ngừng hy sinh và cống hiến. Lúc tự do hay khi trong lao tù; lúc ở chiến khu hay khi trở về sống giữa lòng Thủ đô Hà Nội, Người luôn “trần trọc, bản khoán giặc chẳng thành”; “một ngày đồng bào Miền nam còn chưa được hưởng tự do, độc lập thì Người ăn không ngon,

ngủ không yên”.

Năm mươi năm đã trôi qua kể từ ngày Bác đi xa, thực hiện Di chúc của Người, với sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta đã hoàn thành rất vẻ vang những lời căn dặn của Người. Trong đó nhiệm vụ khó khăn gian khổ nhất là “đánh thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay” cùng nhiều nhiệm vụ quan trọng, lớn lao khác: “ phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, “ phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh thiếu niên”; “phát triển kinh tế và văn hóa nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”... Chúng con có thể vui mừng báo cáo với Bác, dù còn những hạn chế, khiếm khuyết nhất định, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh, nhờ đoàn kết trên dưới một lòng, lớp lớp cháu con của Bác đã hoàn thành sự nghiệp lớn giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước. Kiểm điểm lại một cách nghiêm túc, trong khi những việc chung, dù khó khăn gian khổ đến mấy, con cháu đều ra sức thực hiện. Còn một “việc riêng”, Người “yêu cầu thì hài tôi được đốt đi” đến nay con cháu chưa làm.

Có thể do hoàn cảnh lịch sử thời điểm Người qua đời nước nhà chưa độc lập, thống nhất (mà điều này Người cũng đã dặn đi trong di chúc) nên chúng con chưa làm được theo đúng lời Người. Giờ đây sau năm mươi năm, với lòng thành kính nhớ ơn và tình yêu thương vô hạn đối với Bác, chúng con ước mong điều căn dặn cuối cùng của Bác sẽ được thực hiện. Làm được điều ấy, chắc Người sẽ rất vui và khen ngợi: “ Như thế là tốt” như sinh thời Người vẫn thường động viên chúng con như vậy.

Năm mươi năm đã trôi qua, thời gian càng lùi xa, chúng ta càng thêm thấu hiểu và cảm phục trí tuệ sáng suốt phi thường của Người. Cảm phục tấm nhìn và sự lo xa của Người. Liệu có ai đã hiểu hết được việc Bác “viết sẵn và để lại mấy lời này” lại trở nên quan trọng với toàn Đảng và toàn dân ta đến vậy.

Từng lời, từng chữ của Người chứa đựng tấm nhìn, suy nghĩ của một vĩ nhân yêu thương nhân dân tột bậc.

“Ồi thiêng liêng biết mấy những lời của Bác”. Lời một bài hát thấm vào lòng ta, thức tỉnh nghĩ suy, chất vấn lương tâm và trách nhiệm.

Với lòng kính yêu và biết ơn vô hạn đối với Bác, chúng ta luôn cảm thấy ray rứt, vì không đủ trí tuệ, tầm nhìn và trách nhiệm để hiểu và quyết tâm thực hiện đầy đủ những lời căn dặn của Người.

Đọc Di chúc của Bác càng hiểu thêm những niềm riêng của Người!

*Ts Phạm Quang Nghị
Nguyên ủy viên Bộ chính trị, Bí thư Thành ủy Hà nội*